

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 5 - 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đức

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Như Trang và bà Đoàn Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2021/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2021, về “ Ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đồng Thị Nh, sinh năm 1990.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

(Chị Nh và anh Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Đồng Thị Nh có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Đ tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào ngày 13/7/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống, làm ăn tại thôn Đ, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, nguyên nhân do anh Đ hay ghen bóng ghen gió và còn đánh chị. Từ tháng 8 năm 2021 đến nay chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Phú Ân, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, sống ly

thân. Thời gian sống ly thân cũng được hai bên gia đình khuyên giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hòa hợp được. Nay chị xác định chị không còn tình cảm với anh Đ, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Thảo M, sinh ngày 18/5/2017, hiện nay đang ở cùng với anh Đ, sau khi ly hôn chị đồng ý để anh Đ được trực tiếp nuôi con, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 1.000.000đ/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị được quyền thăm nom con và được đón con về chơi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ: Không đến Tòa án nhưng có ý kiến trình bày bằng văn bản, thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không quá nghiêm trọng, nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung, khi vợ chồng mâu thuẫn chị Nh đòi ly hôn thì cũng đã thỏa thuận nếu ly hôn thì anh sẽ được quyền nuôi con, chị Nh cấp dưỡng cho con hàng tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không vay nợ ai.

Anh xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Bình Nguyên, cán bộ đại diện cho Đoàn thể, đại diện Chính quyền cung cấp cho biết: Chị Nhàn và anh Đăng có hộ khẩu thường trú tại xã Bình Nguyên. Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Nguyên vào ngày 13/7/2016, sau kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ anh Đ tại thôn Đ, xã B. Từ năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ nghi ngờ chị Nh có quan hệ ngoài luồng nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã, căng thẳng, chị Nh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Phú Ân, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, sống ly thân từ đó đến nay. Chị Nh xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung của chị Nh và anh Đ: Có 01 con chung là Nguyễn Thảo M, sinh ngày 18/5/2017, hiện nay đang ở cùng với anh Đ, nếu anh chị ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ và chị Nh không vay nợ với tập thể trong xã, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện cơ bản đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện cơ bản đúng các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Xét thấy anh Đ và chị Nh không thật sự hiểu nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nh được ly hôn anh Đ; Về con chung: Giao cho anh Đ được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thảo M, sinh ngày 18/5/2017, chị Nhàn có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 1.000.000đ/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi; Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Chị Nhàn và anh Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, được Tòa án chấp nhận. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án chỉ có nguyên đơn và bị đơn, họ đều vắng mặt nên phiên tòa được tiến hành theo thủ tục quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Bình Nguyên, và thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân và địa chỉ cư trú của nguyên đơn, bị đơn vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân của chị Nh và anh Đ có giấy chứng nhận kết hôn, đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng không được hạnh phúc, sống ly thân đã lâu, chị Nh xác định không còn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến nhau nữa, mặc dù anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng anh không thuyết phục được chị Nh quay về. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị Nh và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần giải quyết cho chị Nh được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung:

Chị Nh đồng ý để anh Đ trực tiếp nuôi con và anh Đ có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con vẫn ở với anh Đ, do vậy

nên giao cho anh Đ trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thảo M, sinh ngày 18/5/2017, chị Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 1.000.000đ (Một triệu đồng/tháng), kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Như vậy là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung:

Chị Nh và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí:

Chị Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:*

Xử cho chị Đồng Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. *Về con chung:*

- Giao cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thảo M, sinh ngày 18/5/2017.

- Chị Đồng Thị Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 1.000.000đ (Một triệu đồng) /tháng, kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Chị Đồng Thị Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí:*

Chị Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng, trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001525 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị Nh còn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

5. *Về quyền kháng cáo:*

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Minh Đức